BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54 /KL-TCMT

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Trung tâm Dịch vụ Khu công nghiệp

Thực hiện Quyết định số 1732/QĐ-TCMT ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn các tỉnh: Thái Bình và Yên Bái, từ ngày 30 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, Đoàn thanh tra theo Quyết định nêu trên đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Dịch vụ Khu công nghiệp (sau đây viết tắt là Trung tâm);

Xét Báo cáo số 03/BC-ĐTTr ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Trưởng đoàn thanh tra về kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn các tỉnh: Thái Bình và Yên Bái và ý kiến giải trình của Trung tâm;

Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường kết luận như sau:

1. Khái quát chung

Trung tâm Dịch vụ Khu công nghiệp có địa chỉ tại lô SL, Khu công nghiệp (KCN) Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là đơn vị sự nghiệp có thu được giao quản lý hạ tầng 03 KCN gồm: KCN Nguyễn Đức Cảnh, KCN Gia Lễ và một phần KCN Phúc Khánh. Trung tâm được thành lập theo Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thái Bình. Ngày 13 tháng 4 năm 2011, Trung tâm được UBND tỉnh Thái Bình giao nhiệm vụ quản lý, vận hành Trạm xử lý nước thải KCN Nguyễn Đức Cảnh và một phần KCN Phúc Khánh tại Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2011. Hiện tại, Trung tâm có tổng số 36 cán bộ, công nhân viên. Lượng nước sử dụng tại văn phòng Trung tâm và công đoạn pha hóa chất, công đoạn ép bùn của Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Nguyễn Đức Cảnh và Phúc Khánh được mua từ Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long và Công ty Cổ phần cấp nước Hoàng Diệu với khối lượng khoảng 1.300 m^3/tháng.

- Khu công nghiệp Phúc Khánh được Bộ Xây dựng phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1049/QĐ-BXD ngày 04 tháng 8 năm 2003, được Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Bình phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 195/2001/QĐ-UB ngày 23 tháng 3 năm 2001. KCN được quy hoạch trên diện tích 47,84 ha thuộc xã Phú Xuân và phường Phúc Khánh, thành phố Thái Bình. KCN đi vào hoạt động từ năm 2002 hiện có 19 dự án đang hoạt động với các ngành nghề sản xuất cụ thể là: 05 dự án sản xuất cơ khí, 04 dự án sản xuất giấy, chiết xuất hoa hòe, sản xuất bao bì carton, 03 dự án sản xuất dệt may, 02 dự án chế biến thức ăn chăn nuôi và 05 dự án ngành nghề khác.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành Công văn số 2323/UBND-CTXDGT gửi Ban Quản lý Khu Kinh tế và các KCN tỉnh Thái Bình đồng ý cho phép thực hiện lựa chọn nhà thầu quản lý, vận hành Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Nguyễn Đức Cảnh và KCN Gia Lễ, đồng thời ngày 26 tháng 10 năm 2018 UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định số 2769/QĐ-UBND phê duyệt dự toán kinh phí quản lý, vận hành hệ thống thu gom và Trạm xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp, theo đó, phê duyệt dự toán kinh phí quản lý, vận hành hệ thống thu gom và Trạm xử lý nước thải tập trung tại KCN Nguyễn Đức Cảnh và KCN Gia Lễ.

Tại thời điểm thanh tra, KCN đã đấu nối 100% nước thải từ các đơn vị đầu tư thứ cấp vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Nguyễn Đức Cảnh và CCN Phong Phú để xử lý. Hóa chất sử dụng cho trạm xử lý nước thải gồm: Polimer, javen, phèn nhôm.

- KCN Nguyễn Đức Cảnh: KCN được thành lập theo Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2005 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Bình, được quy hoạch trên diện tích 101,89 ha thuộc xã Phú Xuân và phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình. KCN đi vào hoạt động từ năm 2005, hiện có 35 dự án đang hoạt động với ngành nghề sản xuất cụ thể như: tẩy nhuộm là 02 dự án, dệt may thông thường là 12 dự án, sản xuất cơ khí 05 dự án, ngành nghề khác 16 dự án, tỷ lệ lấp đầy đạt 100%, tỷ lệ cây xanh đạt 7,43%. Tại thời điểm thanh tra, có 35/35 dự án đã thực hiện đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của KCN.

- KCN Gia Lễ: KCN được Uỷ ban nhân tỉnh Thái Bình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN Gia Lễ tại Quyết định số 4661/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2008, được quy hoạch trên diện tích 84,7 ha thuộc các xã: Đông Quang, Đông Xuân, Đông Mỹ và xã Đông Dương, huyện Đông Hưng; KCN đi vào hoạt động từ năm 2005. Hiện tại, có 07 dự án được thu hút đầu tư và đang hoạt động trong KCN, trong đó có 03 dự án dệt may, 02 dự án lắp ráp cơ khí và 02 dự án sản xuất dồ điện, điện tử, đạt tỷ lệ lấp đầy 100%, tỷ lệ cây xanh đạt 6,09 %. Tại thời điểm thanh tra, 07/07 doanh nghiệp đang hoạt động đều được đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom nước thải chung của KCN.

2. Kết quả thanh tra

Trung tâm đã được Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Bình phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) cho Dự án "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phần còn lại của KCN Phúc Khánh" tại Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2006 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình xác nhận việc hoàn thành công trình bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 01/GXN-STNMT ngày 08 tháng 01 năm 2014. Ngoài ra, UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2016 điều chỉnh một số nội dung trong Báo cáo ĐTM của Dự án "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phần còn lại của KCN Phúc Khánh - tỉnh Thái Bình". Theo đó, điều chỉnh chương trình giám sát môi trường định kỳ đối với nước mặt, môi trường không khí, tiếng ồn. Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm đã thực hiện báo cáo quản lý

chất thải nguy hại định kỳ; thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường định kỳ năm 2017, 03 quý đầu năm 2018 và đã thực hiện kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đến hết quý III năm 2018 theo quy định.

Trung tâm đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình cấp: Giấy phép số 29/GP-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; cấp phép xả nước thải cho Trạm xử lý nước thải của KCN Phúc Khánh và Nguyễn Đức Cảnh vào hệ thống công trình thủy lợi tại Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2011 và cấp phép xả nước thải cho Trạm xử lý nước thải của KCN Gia Lễ tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 12 tháng 2 năm 2014.

Trung tâm đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo ĐTM cho Dự án "Đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Gia Lễ, tỉnh Thái Bình" tại Quyết định số 1355/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 8 năm 2012 và cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 136/GXN-BTNMT ngày 05 tháng 11 năm 2018.

Năm 2016, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường đã ban hành Quyết định số 307/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với Trung tâm với tổng số tiền xử phạt là 240.000.000 đồng, đến nay Trung tâm đã chấp hành nộp phạt.

Trong quá trình hoạt động, Trung tâm phát sinh các loại chất thải và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sau:

- *Về nước thải*:

+ Đối với nước thải phát sinh từ KCN Nguyễn Đức Cảnh và một phần KCN Phúc Khánh: Phát sinh khoảng 1.500 - 1.700 m^3/ngày.đêm từ các cơ sở hoạt động trong KCN Nguyễn Đức Cảnh, KCN Phúc Khánh và CCN Phong Phú được đưa vào hệ thống xử lý với công suất thiết kế 4.560 m^3/ngày.đêm để xử lý. Theo quy định, nước thải sau xử lý phải đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A trước khi thải ra sông Bạch. Tại thời điểm thanh tra, trạm xử lý nước thải đang hoạt động bình thường; Trung tâm đã lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục một số thông số như: pH, TSS, BOD, nhiệt độ, lưu lượng trước khi thải ra môi trường và theo báo cáo, Trung tâm đã thực hiện kết nối dữ liệu đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình. Ngoài ra, tại thời điểm thanh tra, do bị mất điện lưới nên theo báo cáo, nước thải sau xử lý được Trung tâm thu gom, chứa tại hồ kiểm chứng và được bơm trở lại xử lý sau khi Điện lực thành phố đã phát điện trở lại. Vì vậy, kết quả đo đạc và phân tích mẫu nước thải sau xử lý trước khi thải vào hồ kiểm chứng tại thời điểm mất điện lưới nêu trên so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT cột A với Kq = 0,9, Kf = 1,0 cho thấy các thông số: BOD_5 = 30,8 (mg/l) vượt 1,1 lần; COD = 88 (mg/l) vượt 1,3 lần; chất rắn lơ lửng = 102 (mg/l) vượt 2,3 lần; sau thời điểm mất điện lưới, sau khi Trung tâm đã bơm nước thải trở lại hệ thống để xử lý thì kết quả đo đạc mẫu nước thải sau xử lý trước khi xả vào hồ kiểm chứng cho thấy các thông số được phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép.

+ Đối với nước thải phát sinh từ KCN Gia Lễ: Trung bình phát sinh khoảng 250 - 350 m^3/ngày.đêm từ các cơ sở đang hoạt động trong KCN được đưa vào hệ thống xử lý tập trung với công suất thiết kế 500 m^3/ngày.đêm để xử lý. Theo quy định, nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A trước khi thải ra sông Sa Lung-Đông Xuân. Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm đã lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục một số thông số như: pH, TSS, BOD, nhiệt độ, lưu lượng trước khi thải ra môi trường và theo báo cáo, Trung tâm đã thực hiện kết nối dữ liệu đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình.

- *Về bụi, khí thải*: Do các cơ sở trong KCN tự thu gom, xử lý.

- *Về chất thải rắn thông thường:* Phát sinh tại văn phòng Trung tâm chủ yếu là chất thải sinh hoạt với số lượng ít được thu gom và ký hợp đồng với Công ty môi trường đô thị thành phố Thái Bình vận chuyển, xử lý.

Bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung với khối lượng năm 2017 là 882 m^3; trong 08 tháng đầu năm 2018 với khối lượng là 336 m^3 và 51,11 tấn hiện dược Trung tâm thu gom ký hợp đồng chuyển giao như chất thải thông thường cho Công ty TNHH Sản xuất dịch vụ thương mại Môi trường Xanh - Hải Dương vận chuyển, xử lý.

- *Về chất thải nguy hại (CTNH):* CTNH phát sinh tại Trung tâm gồm: Vỏ bao bì mềm thải, thùng nhựa đựng hóa chất thải, giẻ lau dính dầu mỡ, hóa chất phòng thí nghiệm, dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải được Trung tâm thu gom và chuyển giao cho Công ty TNHH Sản xuất dịch vụ thương mại Môi trường Xanh - Hải Dương vận chuyển, xử lý. Hiện tại, Công ty đã bố trí và hoàn thiện khu vực lưu giữ tạm thời CTNH đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

- *Kết quả đo đạc và phân tích mẫu môi trường:*

+ Kết quả đo đạc và phân tích mẫu nước thải sau hệ thống xử lý của KCN Nguyễn Đức Cảnh và KCN Phúc Khánh trước khi thải ra hồ Kiểm chứng (hồ không lót đáy, chống thấm) và xả ra sông Bạch (mẫu lấy ngày 30/10/2018), so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT cột A với Kq = 0,9, Kf = 1,0 cho thấy thông số Chất rắn lơ lửng = 48 (mg/l) (QCVN ≤ 45 mg/l) vượt 1,07 lần;

+ Kết quả đo đạc và phân tích mẫu nước thải sau hệ thống xử lý của KCN Gia Lễ trước khi thải ra hồ Kiểm chứng (hồ không lót đáy, chống thấm) (mẫu lấy ngày 31/10/2018 và ngày 16/11/2018), so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT cột A với Kq = 0,9, Kf = 1,1 cho thấy các thông số được phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép;

+ Kết quả đo đạc và phân tích mẫu nước thải lấy tại điểm xả thải sau hồ Kiểm chứng (hồ không lót đáy, chống thấm) của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Nguyễn Đức Cảnh và KCN Phúc Khánh trước khi xả ra sông Bạch (mẫu lấy ngày 31/10/2018), so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT cột A với Kq = 0,9, Kf = 1,0 cho thấy các thông số phân tích đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật cho phép;

+ Kết quả đo đạc và phân tích 03 mẫu bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Nguyễn Đức Cảnh và KCN Phúc Khánh lấy tại bồn chứa sau quá trình ép tại 03 vị trí, so sánh với QCVN 50:2013/BTNMT cho thấy hàm

lượng tuyệt đối cơ sở và nồng độ ngâm chiết đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật cho phép.

3. Kết luận

3.1. Những nội dung đã thực hiện:

Trung tâm đã lập và được cấp có thẩm quyền phê duyệt các báo cáo ĐTM, cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án; đã thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường định kỳ; đã có Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH và định kỳ báo cáo quản lý CTNH với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình; đã ký hợp đồng và thực hiện chuyển giao CTNH; đã kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp; đã có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước. Ngoài ra, Công ty đã lắp đặt thiết bị quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải; đã đầu tư xây dựng và vận hành trạm xử lý nước thải tập trung của các KCN, tuy nhiên nước thải sau xử lý của KCN Nguyễn Đức Cảnh và KCN Phúc Khánh còn có thông số ô nhiễm bị vượt quy chuẩn kỹ thuật cho phép trước khi thải ra môi trường.

3.2. Vi phạm:

Xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải dưới 1,1 lần; quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (Nghị định số 155/2016/NĐ-CP).

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Căn cứ vào vi phạm nêu trên, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường đã ban hành Quyết định số 66/QĐ-XPVPHC ngày 28 tháng 12 năm 2018 xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường đối với Trung tâm theo quy định tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, cụ thể:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt cảnh cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

- Biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm: Buộc Trung tâm phải rà soát, cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải trước khi thải ra môi trường. Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 03 (ba) tháng, kể từ ngày nhận được Quyết định. Trung tâm phải hoàn trả số kinh phí trưng cầu giám định, đo đạc và phân tích 01 mẫu nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật là 11.532.200 đồng (Mười một triệu năm trăm ba mươi hai nghìn hai trăm đồng); quy định tại Điểm c Khoản 9 Điều 13 của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

5. Các yêu cầu và biện pháp xử lý khác

- Trong quá trình hoạt động, Trung tâm phải thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, các nội dung đã cam kết tại báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đã được xác nhận; vận hành thường xuyên các công trình bảo vệ môi trường đảm bảo các chất thải được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật cho phép trước khi thải ra môi trường; bố trí cửa xả nước thải sau xử lý ra môi

trường tiếp nhận ở vị trí thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định tại Điều 101 của Luật Bảo vệ môi trường; có phương án và sẵn sàng ứng phó hiệu quả các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình hoạt động (đặc biệt đối với hệ thống xử lý nước thải); thực hiện quy định về quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ, kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định.

Ngoài ra, Trung tâm phải thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải; thực hiện kết nối dữ liệu, số liệu quan trắc đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình theo quy định.

- Sau khi đã thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm và tồn tại, Trung tâm phải báo cáo kết quả thực hiện về Tổng cục Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình theo thời hạn đã quy định tại Quyết định số 66/QĐ-XPVPHC nêu trên để được kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Yêu cầu Trung tâm nghiêm túc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:
- Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân (để báo cáo);
- Tổng Cục trưởng Nguyễn Văn Tài (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Bình (để phối hợp);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình;
- BQL KKT và các KCN tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Trung tâm Dịch vụ KCN (để thực hiện);
- Lưu: VT, MTMB. (NL.15).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hưng Thịnh